TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Lê Thị Kim Anh.

2. Bà Trần Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 198/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Công N (tên gọi khác: S)**

Giới tính: Nam, sinh năm 1992 tại Bình Định; Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Công S và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 26/10/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 308/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2013.

- Ngày 11/7/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 161/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2009 bị Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về việc tiếp nhận vào học văn hóa, học nghề và giải quyết việc làm tại Trung tâm bảo trợ xã hội;

- Ngày 03/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 131/2010/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn M.**

Giới tính: N, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông Lưu Quang H, sinh năm 1968 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: A3/9G, tổ 13, ấp 1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phan Văn N, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

2/ Bà Phan Thị L, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: B3/25, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Chung T, sinh năm 1950 - – Vắng mặt.

Nơi cư trú: A3/10S ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đặng Công N, Phạm Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 07/7/2017 Phạm Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 67D1-2913 mang theo trong người 01 thanh kim loại hình L dài 15cm chở Đặng Công N lưu thông trên đường thì có T (không rõ lai lịch) điện thoại rủ N và M đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì N và M đồng ý. Khi đến khu vực ấp 2A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh gặp T thì T nói có căn nhà tại địa chỉ A3/9G ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh do ông Lưu Quang H làm chủ khóa

cửa không người trông coi nên rủ cả bọn đến lấy trộm. T đưa cho N hai cây tua vít, đưa cho M 01 cây mỏ lết nhưng do M điều khiển xe nên M trả lại 01 cây mỏ lết cho T giữ. Sau đó M điều khiển xe Sirius biển số 67D1-2913 chở N, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số). Khi đến trước nhà của ông H thì Th đứng ngoài cảnh giới còn M tiến lại quan sát phát hiện trong nhà có dựng xe mô tô hiệu Airblade biển số 54L6-5592 nên kêu T đưa cây mỏ lết cho N bẻ khóa cửa. Sau khi bẻ khóa xong M vào trong nhà lấy trộm xe mô tô hiệu Airblade biển số 54L6-5592 dẫn ra ngoài cho N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 67D1-2913 đẩy đi phía sau được một đoạn thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh trên đường tuần tra, phát hiện bắt quả tang. Đối với T sau khi bị phát hiện đã chạy trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Đặng Công N và Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên (bút lục: 102-108, 123-132).

Căn cứ kết luận định giá về tài sản số 1400/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 54L6-5592 có giá trị 16.396.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 54L6-5592, qua xác minh do ông Lưu Quang H đứng tên đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan Công an đã trao trả cho ông H vào ngày 07/7/2017 (bút lục: 66).

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 67D1-2913, do ông Phan Văn N (Sinh năm 1976; HKTT: Ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh ông N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ khoảng tháng 6/2014. Bà Phan Thị L khai nhận xe trên ông N đã cho bà L, năm 2013 bà L đã bán xe trên cho 01 người đàn ông chưa rõ lai lịch. Tại Cơ quan điều tra M khai nhận xe trên mượn của người bạn tên P (không rõ lai lịch) dùng làm phương tiện đi lại. Sau đó M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả.

- 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen dài 25,5cm.

- 01 thanh kim loại chử L dài 15cm. Vật chứng này do M nhặt trên đường.

- 01 cây tua vít dài 19cm.

- 01 cây tua vít dài 18cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh.

- 01 ổ khóa bằng kim loại hiệu Yori.

Về dân sự: Ông Lưu Quang H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm (bút lục: 70).

Tại bản cáo trạng số 187/CTr - VKS ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Công N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Công N, Phạm Văn M đã thừa nhận vào khoảng 02 giờ ngày 07/7/2017 các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 54L6-5592 của ông Lưu Quang H tại địa chỉ A3/9G ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Đặng Công N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản",

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản",

Ghi nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo luật định là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt, qua định giá có giá trị 16.396.000 đồng nhưng do bị cáo Đặng Công N đã có tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tính đến lần phạm tội này bị cáo N chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Công N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; bị cáo Phạm Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức,

các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N có nhân thân rất xấu: Ngày 26/10/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí M xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 308/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2013; Ngày 11/7/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 161/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017. Do các tiền án này đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo N nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Ngoài ra, ngày 29/12/2009 bị cáo N còn bị Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về việc tiếp nhận vào học văn hóa, học nghề và giải quyết việc làm tại Trung tâm bảo trợ xã hội và ngày 03/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 131/2010/HSST.

Từ đó thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải, không cố gắng làm ăn lương thiện của bị cáo N. Riêng bị cáo M mới phạm tội lần đầu nhưng cũng mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bên cạnh đó, hiện nay tình hình trộm, cướp trên địa bàn huyện Bình Chánh và Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại cho người dân và gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; riêng đối với bị cáo M mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lưu Quang H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án là: 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 54L6-5592, qua xác minh do ông Lưu Quang H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan Công an đã trao trả cho ông H vào ngày 07/7/2017 nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 67D1-2913, do ông Phan Văn N (Sinh năm 1976; HKTT: Ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh ông N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ khoảng tháng 6/2014. Bà Phan Thị L khai nhận xe trên ông Nửa đã cho bà L, năm 2013 bà L đã bán xe trên cho 01 người đàn ông chưa rõ lai lịch. Tại Cơ quan điều tra M khai nhận xe trên mượn của người bạn tên P (không rõ lai lịch) dùng làm phương tiện đi lại. Sau đó M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ

sở hữu nhưng không có kết quả; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh; xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen dài 25,5cm; 01 thanh kim loại chử L dài 15cm; 01 cây tua vít dài 19cm; 01 cây tua vít dài 18cm; 01 ổ khóa bằng kim loại hiệu Yori; xét thấy đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo **Đặng Công N, Phạm Văn M** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Đặng Công N.

- Xử phạt bị cáo Đặng Công N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phạm Văn M.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2017.

- Ghi nhận ông Lưu Quang H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius biển số 67D1-2913 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu đen dài 25,5cm; 01 thanh kim loại chử L dài 15cm; 01 cây tua vít dài 19cm; 01 cây tua vít dài 18cm; 01 ổ khóa bằng kim loại hiệu Yori.

(tất cả vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2017 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông